

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

***ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo
và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam
trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội.***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Thị Hà

Lớp : PLT09A03

Mã sinh viên : 22A4060252

Hà nội, ngày 10 tháng 1 năm 2021

MỤC LỤC

Trang

TRANG PHỤ BÌA	
MỤC LỤC	
MỞ ĐẦU	1
NỘI DUNG.....	2
Chương I: Cơ sở lý luận theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo và nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.....	2
1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo.....	2
1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.....	4
Chương II: Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam.....	6
2.1. Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	6
2.2. Thực trạng tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.....	11
Chương III: Nhận thức của bản thân về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Đề xuất giải pháp. Liên hệ bản thân.....	19
3.1. Nhận thức của bản thân về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta....	19
3.2. Giải pháp để giải quyết các vấn đề tôn giáo.....	21
3.3. Liên hệ bản thân.....	22
KẾT LUẬN.....	24
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	25

MỞ ĐẦU

Trong quá trình tồn tại và phát triển, nhất là sự phát triển về mặt kinh tế con người ngày càng có nhiều nhu cầu cần được đáp ứng trong đó thì nhu cầu về tín ngưỡng tôn giáo vẫn là một nhu cầu tinh thần của bộ phận lớn các tầng lớp nhân dân. Thực tế trong quá trình xây dựng đất nước và giữ nước của dân tộc đảng và nhà nước ta luôn lấy tinh thần tự do tôn giáo làm kim chỉ nam để đưa ra các chính sách tôn giáo phù hợp. Chính phủ có nói rằng: “chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được cụ thể hóa bằng các vấn đề cụ thể như các tôn giáo ở Việt Nam được hoạt động tự do trong khuôn khổ của Hiến pháp và Pháp luật Nhà nước Việt Nam”. Các tôn giáo ở Việt Nam được Nhà nước khuyến khích tham gia các hoạt động giáo dục, từ thiện, nhân đạo theo sự hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Các tổ chức cá nhân tôn giáo cũng được tạo điều kiện thuận lợi để giao lưu quốc tế, được đi đào tạo ở nước ngoài. Đã có rất nhiều các tổ chức tôn giáo quốc tế vào Việt Nam giao lưu với các tổ chức tôn giáo Việt Nam mà không bị cản trở gì. Lợi dụng chính sách tôn giáo của nhà nước ta nhiều tổ chức phản động núp dưới vỏ bọc là các tổ chức tôn giáo xuyên tạc các chủ trương của đảng kích động quần chúng nhân dân tổ chức nhiều cuộc biểu tình và có hành động chống phá nhà nước Việt Nam.

Mục tiêu của bài viết nhằm giúp mọi người hiểu hơn về tôn giáo và nắm vững những chính sách của Đảng để có những kiến thức trang bị cho bản thân khỏi vô tình tiếp tay cho các tổ chức phản động và tuyên truyền cho những người xung quanh cũng nhận thức rõ chính sách của Đảng và nhà nước.

Phạm vi nghiên cứu là quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Kết cấu bài nghiên cứu gồm ba phần: Mở đầu, Nội dung (Cơ sở lí luận liên quan đến tôn giáo, Thực trạng về tôn giáo, Nhận thức của bản thân và giải pháp về các vấn đề tôn giáo, Liên hệ bản thân), Kết luận.

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN THEO QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN VỀ TÔN GIÁO VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH.

1.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo

1.1.1. Khái niệm tôn giáo

Tác phẩm Chống Duyhrinh chính là nơi Ăngghen đã đưa ra những nhận định quan trọng vào loại bậc nhất của những người cộng sản về vấn đề tôn giáo, là “sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”.

Còn Mác trong tác phẩm Góp phần phê phán Triết học pháp quyền của Hêghen cũng đã khẳng định rằng “ con người sáng tạo ra tôn giáo ”.

Ta có thể nhận thấy rằng, tôn giáo là kết quả từ một sự phản ánh của thế giới tự nhiên vào bộ não con người một cách sai lầm hoặc là một sự phản ánh không toàn diện thế giới khách quan, khiến con người hiểu sai hoặc không hiểu hết các hiện tượng trong tự nhiên. Cùng với những hạn chế mang tính chất thời đại bắt nguồn từ một nền khoa học còn rất thô sơ, mang nặng tính cảm tính, những phản ánh không đúng đắn này của nhận thức đã tạo nên những rào cản giữa con người và sự thật khách quan của thế giới tự nhiên, dẫn đến việc con người không thể trả lời được các câu hỏi về tự nhiên bí ẩn, và kết quả cuối cùng là khiến con người phải tìm đến tôn giáo.

1.1.2. Bản chất của tôn giáo

- Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hư ảo hiện thực khách quan, thông qua hệ thống các biểu tượng siêu nhiên và niềm tin.

- Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định.

- Tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự yếu thế, bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên, xã hội và trước các thế lực trong đời sống.

1.1.3. Nguồn gốc của tôn giáo

- Nguồn gốc tự nhiên, kinh tế - xã hội: Trong xã hội công xã nguyên thủy, do lực lượng sản xuất chưa phát triển, trước thiên nhiên hùng vĩ tác động và chi phối khiến cho con người cảm thấy yếu đuối và bất lực, không giải thích được, nên con người đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực thần bí.

Khi xã hội xuất hiện các giai cấp đối kháng, có áp bức bất công, do không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột bất công, tội ác ..., cộng với lo sợ trước sự thống trị của các lực lượng xã hội, con người trông chờ vào sự giải phóng của một lực lượng siêu nhiên ngoài trần thế.

- Nguồn gốc nhận thức: Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, sự nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và chính bản thân mình là có giới hạn. Khi mà khoảng cách giữa “biết” và “chưa biết” vẫn tồn tại, khi những điều mà khoa học chưa giải thích được, thì điều đó thường được giải thích thông qua lăng kính các tôn giáo. Ngay cả những vấn đề đã được khoa học chứng minh, nhưng do trình độ dân trí thấp, chưa thể nhận thức đầy đủ, thì đây vẫn là điều kiện, là mảnh đất cho tôn giáo ra đời, tồn tại và phát triển. Thực chất nguồn gốc nhận thức của tôn giáo chính là sự tuyệt đối hoá, sự cường điệu mặt chủ thể của nhận thức con người, biến cái nội dung khách quan thành cái siêu nhiên, thần thánh.

- Nguồn gốc tâm lý: Sự sợ hãi trước những hiện tượng tự nhiên, xã hội, hay trong những lúc ốm đau, bệnh tật, ngay cả những may, rủi bất ngờ xảy ra, hoặc tâm lý muốn được bình yên khi làm một việc lớn con người cũng dễ tìm đến với tôn giáo. Thậm chí cả những tình cảm tích cực như tình yêu, lòng biết ơn, lòng kính trọng đối với những người có công với nước, với dân cũng dễ dẫn con người đến với tôn giáo.

1.1.4. Tính chất của tôn giáo

- Tính lịch sử: có sự hình thành, tồn tại, và phát triển (một số còn biến mất); khi hoàn cảnh lịch sử biến đổi, tôn giáo cũng biến đổi theo.

- Tính quần chúng: có nhiều người tham gia ở các quốc gia, là nơi sinh hoạt tinh thần của một bộ phận quần chúng đáng kể.

- Tính chính trị: khi xã hội phân chia giai cấp, tôn giáo ít nhiều mang tính chính trị.

- Tính đạo đức: nhiều tôn giáo khuyên con người làm điều thiện, tránh điều ác, chủ trương bình đẳng, bác ái.

1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tôn giáo vẫn còn tồn tại, tuy đã có sự biến đổi trên nhiều mặt. Vì vậy, khi giải quyết vấn đề tôn giáo cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tôn trọng, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân

Tín ngưỡng tôn giáo là niềm tin sâu sắc của quần chúng vào đáng tối cao, đáng thiêng liêng nào đó mà họ tôn thờ, thuộc lĩnh vực ý thức tư tưởng. Do đó, tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng thuộc quyền tự do tư tưởng của nhân dân. Quyền này nói lên rằng việc theo đạo, đổi đạo, hay không theo đạo là thuộc quyền tự do lựa chọn của mỗi người dân, không một cá nhân, tổ chức nào, kể cả các chức sắc tôn giáo, tổ chức giáo hội... được quyền can thiệp vào sự lựa chọn này. Mọi hành vi cấm đoán, ngăn cản tự do theo đạo, đổi đạo, bỏ đạo hay đe dọa, bắt buộc người dân phải theo đạo đều xâm phạm đến quyền tự do tư tưởng của họ.

Tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà nước xã hội chủ nghĩa không can thiệp và không cho bất cứ ai can thiệp, xâm phạm đến quyền tự do tín ngưỡng, quyền lựa chọn theo hay không theo tôn giáo của nhân dân. Các tôn giáo và hoạt động tôn giáo bình thường, các cơ sở thờ tự, các phương tiện phục vụ nhằm thoả mãn nhu cầu tín ngưỡng của người dân được Nhà nước xã hội chủ nghĩa tôn trọng và bảo hộ.

- Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới

Nguyên tắc này để khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ hướng vào giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân mà không chủ

trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra rằng, muốn thay đổi ý thức xã hội, trước hết cần phải thay đổi bản thân tồn tại xã hội; muốn xoá bỏ ảo tưởng nảy sinh trong tư tưởng con người, phải xoá bỏ nguồn gốc sinh ra ảo tưởng ấy. Điều cần thiết trước hết là phải xác lập được một thế giới hiện thực không có áp bức, bất công, nghèo đói và thất học... cũng như những tệ nạn nảy sinh trong xã hội. Đó là một quá trình lâu dài, và không thể thực hiện được nếu tách rời việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng, tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trong quá trình giải quyết vấn đề tôn giáo.

Trong xã hội công xã nguyên thủy, tín ngưỡng, tôn giáo chỉ biểu hiện thuần túy về tư tưởng. Nhưng khi xã hội đã xuất hiện giai cấp thì dấu ấn giai cấp - chính trị ít nhiều đều in rõ trong các tôn giáo. Từ đó, hai mặt chính trị và tư tưởng thường thể hiện và có mối quan hệ với nhau trong vấn đề tôn giáo và bản thân mỗi tôn giáo.

Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo. Sự phân biệt này, trong thực tế không đơn giản, bởi lẽ trong đời sống xã hội, hiện tượng nhiều khi phản ánh sai lệch bản chất, là vấn đề chính trị và tư tưởng trong tôn giáo thường đan xen vào nhau. Mặt khác, trong xã hội có đối kháng giai cấp, tôn giáo thường bị yếu tố chính trị chi phối tất cả, sẵn sàng nhận biết vấn đề chính trị hay tư tưởng thuần túy trong tôn giáo. Việc làm thiệt hại mặt này là cần thiết nhằm tránh khuynh hướng cực đoan trong quá trình quản lý, ứng xử những vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo.

- Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo.

Tôn giáo không phải là một hiện tượng xã hội bất biến, ngược lại, viô luôn luôn vận động và biến đổi không ngừng tùy thuộc vào những điều kiện kinh tế - xã hội - lịch sử cụ thể. Mỗi tôn giáo đều có lịch sử hình thành, có quá trình tồn tại và phát triển nhất định. Ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã hội không giống nhau. Quan điểm, thái độ của các giáo hội, giáo sĩ, giáo dân về những lĩnh vực của đời sống xã hội luôn có sự khác biệt.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

2.1. Chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

Cùng với sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, Đảng ta đã từng bước đổi mới về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo. Trong quá trình đó, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng được thể hiện một cách đầy đủ, hoàn thiện hơn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng".

Minh chứng sống là sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, quan điểm đổi mới của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phát triển hoàn thiện và đi vào cuộc sống. Bước ngoặt trong sự đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo được đánh dấu bằng sự ra đời Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị ngày 16/10/1990 "Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới". Trong quá trình đổi mới, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện trong các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo. Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị (2/7/1998) chỉ rõ: "Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy". Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương (khóa VIII) về Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (16/7/1998), dành quan điểm thứ 8 về "Chính sách văn hóa đối với tôn giáo", khẳng định: "Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện ... trong tôn giáo".

Trong quá trình đổi mới, tư duy lý luận của Đảng CSVN về vấn đề tôn giáo tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, nhất là Nghị quyết số 25 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 (khóa IX), ngày 12/3/2003.

Từ những nhận thức mới về vấn đề tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta đã nêu lên những quan điểm mới về công tác tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

2.1.1. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta

Đảng ta khẳng định, tín ngưỡng, tôn giáo sẽ tồn tại lâu dài cũng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự khẳng định đó mang tính khoa học và cách mạng, hoàn toàn khác với cách nhìn nhận chủ quan, tả khuynh khi cho rằng có thể bằng các biện pháp hành chính, hay khi trình độ dân trí cao, đời sống vật chất được bảo đảm là có thể làm cho tín ngưỡng, tôn giáo mất đi; hoặc duy tâm, hữu khuynh khi nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là hiện tượng bất biến, độc lập, thoát ly với mọi cơ sở kinh tế - xã hội, thể chế chính trị.

Trên cơ sở xác định tôn giáo là tình cảm, nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, Đảng ta chủ trương thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Mọi người được tự do theo hoặc không theo một tôn giáo nào, "khắc phục nhận thức thiên cận đối với tôn giáo và thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo". Tín đồ các tôn giáo được tự do sinh hoạt tôn giáo tại gia đình và nơi thờ tự theo nghi lễ truyền thống, "có kinh sách để tu học, có chức sắc hướng dẫn việc đạo". Đặc biệt, Nghị quyết 24 đã mở ra việc giải quyết, công nhận về mặt tổ chức các tôn giáo nếu hội đủ các điều kiện: có đường hướng hành đạo gắn bó với dân tộc, có tôn chỉ, mục đích, điều lệ phù hợp và luật pháp, chuẩn bị tốt về mặt nhân sự,...Sau khi đã được công nhận, tổ chức tôn giáo được thực hiện đầy đủ theo Hiến chương, Điều lệ (hoặc giáo luật), như tổ chức đại hội, hội nghị, việc đào tạo, phong chức, bổ nhiệm chức sắc, xuất bản kinh sách, sản xuất đồ dùng việc đạo xây sửa cơ sở thờ tự, quan hệ đối ngoại,...

2.1.2. Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc

Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau; đoàn kết đồng bào theo tôn giáo và đồng bào không theo tôn giáo, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, một mặt, nghiêm cấm mọi hành vi chia rẽ, phân biệt đối xử với công dân vì lý do tín ngưỡng, tôn giáo, mặt khác, thông qua quá trình vận động quần chúng nhân dân tham gia lao động sản xuất, hoạt động xã hội thực tiễn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ kiến thức... để tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh", để cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội

chủ nghĩa. Mọi công dân không phân biệt tín ngưỡng, tôn giáo, đều có quyền và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ gìn và phát huy những giá trị tích cực của truyền thống thờ cúng tổ tiên, tôn vinh những người có công với Tổ quốc và nhân dân. Đồng thời, nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng cũng khẳng định: “Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc...”

Điều đó lại càng chứng tỏ quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước Việt Nam ngày càng hoàn thiện hiện thực hóa và phát triển hơn, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, là động lực để xây dựng vật chất về các mặt của đời sống.

2.1.3. Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng

Công tác vận động quần chúng các tôn giáo nhằm động viên đồng bào nêu cao tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ độc lập và thống nhất đất nước; thông qua việc thực hiện tốt các chính sách kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo đảm lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân nói chung, trong đó có đồng bào tôn giáo.

Suy cho cùng, công tác vận động quần chúng có đạo là công tác đối với con người, đó là những con người-công dân-tín đồ. Họ là một đối tượng quần chúng đặc thù, có điểm giống, nhưng cũng có điểm khác với các đối tượng quần chúng khác. Ở họ, giữa con người công dân với con người tín đồ luôn quyện chặt vào nhau, bổ xung cho nhau không thể tách rời và luôn hướng tới "tốt đời, đẹp đạo". Trong họ, quyền lợi và nghĩa vụ song trùng giữa con người công dân có quyền lợi, nghĩa vụ với Tổ quốc và con người tín đồ có quyền lợi, bổn phận với đạo, với giáo hội của mình. Bởi vậy, công tác vận động quần chúng có đạo không đơn thuần chỉ là công tác tuyên truyền giáo dục mà còn là công tác tập hợp tín đồ các tôn giáo trong các đoàn thể quần chúng, công tác xây dựng cốt cán, công tác đối với các chức sắc, nhà tu hành, các nhân sỹ trí thức trong các tôn giáo. Công tác vận động quần chúng còn là "tăng cường công tác giáo dục, y tế văn hóa, khoa học, kỹ thuật, nâng cao dân trí, nhất là ở những vùng đông đồng bào có đạo", tức là phải chăm lo việc ăn, mặc, ở, đi

lại, giáo dục, y tế, hưởng thụ văn hóa,... để nâng cao đời sống dân sinh, trình độ dân trí cho quần chúng. Về khía cạnh tôn giáo, công tác vận động quần chúng có đạo phải thực hiện tốt chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, chứ không phải là tuyên truyền thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng để "giải phóng" quần chúng khỏi "đám mây mù" tôn giáo; cũng không phải tốn thời gian vào các cuộc tranh luận vô bổ có hay không có Đấng tối cao, có hay không có Thiên đường mà là vận động quần chúng tín đồ các tôn giáo xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc ngay trên thế gian này.

Tựu lại, công tác vận động quần chúng có đạo là làm cho đồng bào được "phần xác no ấm, phần hồn thông dong" như Hồ Chủ Tịch kính yêu đã dạy. Làm được điều đó cũng chính là đã tạo điều kiện để đồng bào có đạo tích cực tham gia xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo", góp phần cùng toàn dân thực hiện thắng lợi mục tiêu: "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

2.1.4. Công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

Trên cơ sở xác định công tác tôn giáo mang nét đặc thù với sự tinh tế trong nhiều mối quan hệ, không chỉ là giải quyết chính sách đối với tín đồ, ứng xử với chức sắc và tổ chức giáo hội mà còn là công tác đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo, liên quan đến chính sách đối nội, đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Do vậy, Đảng ta xác định lực lượng làm công tác tôn giáo trong thời kỳ mới là toàn bộ hệ thống chính trị. Gồm Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể chính trị,...

Toàn bộ hệ thống chính trị tham gia làm công tác tôn giáo, nhưng mỗi ngành tùy theo chức năng có những nhiệm vụ cụ thể: Đảng giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác tôn giáo thông qua chủ trương, đường lối mang tính định hướng đối với tôn giáo nói chung và đối với từng tôn giáo cụ thể. Đồng thời, thông qua mặt trận và các đoàn thể thực hiện công tác vận động quần chúng xây dựng lực lượng cốt cán trong tín đồ, chức sắc.

Cần củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác tôn giáo các cấp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tôn giáo và đấu tranh với hoạt động lợi dụng tôn giáo gây phương hại đến lợi ích Tổ quốc và dân. Các cấp chính quyền có trách nhiệm thể chế hóa chủ trương của Đảng

bằng các văn bản quy phạm pháp luật về tôn giáo; thực hiện quản lý các hoạt động tôn giáo, đưa các hoạt động tôn giáo vào khuôn khổ của pháp luật. Mặt khác, các cấp chính quyền còn phải chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của tín đồ các tôn giáo bằng các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo nhằm làm lành mạnh hóa các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền, vận động quần chúng, đưa quần chúng tín đồ các tôn giáo theo từng giới, từng lứa tuổi tham gia các đoàn thể chính trị-xã hội, các đoàn thể xã hội và các đoàn thể nghề nghiệp khác.

2.1.5. Vấn đề theo đạo và truyền đạo

Việc theo đạo, truyền đạo và hoạt động tôn giáo (sinh hoạt động, truyền đạo và quản đạo) phải tuân thủ hiến pháp và pháp luật. Đây là quan điểm có vị trí đặc biệt quan trọng phản ánh rõ đời sống sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta ngày càng được mở rộng cùng với quá trình đổi mới, dân chủ hóa đời sống xã hội. Nhưng đồng thời cũng xuất hiện những vấn đề phức tạp trong đời sống sinh hoạt tôn giáo cần được chấn chỉnh. Cùng với việc khẳng định quyền tự do hoạt động tôn giáo của tín đồ và các tổ chức tôn giáo hợp pháp, cần nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân chưa được nhà nước thừa nhận tư cách pháp nhân truyền đạo, nghiêm cấm việc lợi dụng hoạt động tôn giáo để tuyên truyền tà đạo, hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân hay ép buộc người khác theo đạo. Điều đó không chỉ bảo đảm cho hoạt động tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật, giữ vững tình hình chính trị-xã hội mà còn bảo vệ các tôn giáo chân chính, chống tà đạo, tà giáo và hiện tượng mê tín dị đoan nhằm làm lành mạnh hoá môi trường sinh hoạt tôn giáo theo nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của quần chúng tín đồ, chức sắc các tôn giáo.

Hoạt động tôn giáo, nhất là hoạt động truyền giáo luôn mang tính xã hội và ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, nó cũng phải tuân thủ và chịu sự quản lý của nhà nước thế tục. Vì vậy, bất cứ một quốc gia nào dưới những hình thức khác nhau đều có các chính sách hay pháp luật để quản lý các hoạt động tôn giáo, nhất là hoạt động truyền giáo nhằm giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ các giá trị văn hóa truyền thống của mình.

Có thể nói, những quan điểm đổi mới nêu trên đã từng bước được thể chế hóa bằng chính sách, pháp luật của nhà nước, như Nghị định 69/HĐBT năm 1991 của Chủ tịch hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ); Nghị định 26 CP năm 1999 của Chính phủ, đặc biệt Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo của UBTV Quốc hội (2004); Nghị định 22 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều trong Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo; Chỉ thị số 01 (năm 2005) của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành. Đó là những văn bản tạo cơ sở pháp lý quan trọng nhằm giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ đổi mới.

2.2. Thực trạng tôn giáo Việt Nam hiện nay

Việt Nam nằm ở vị trí giữa ngã ba của Đông Nam Á, giáp biển Đông - là nơi giao lưu của nhiều luồng tư tưởng văn hoá khác nhau và có vị trí thuận lợi cho việc tiếp thu hai nền văn minh ở phương Đông, đó là nền văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ. Hơn nữa nước ta là một quốc gia thuộc vùng nhiệt đới gió mùa nên thiên nhiên vừa ưu đãi vừa luôn đặt con người trước những nguy cơ, thiệt hại nặng nề của thời tiết khắc nghiệt. Do đó, thường nảy sinh tâm lý sợ hãi dẫn đến nhu cầu cậy nhờ vào sự che chở của các lực lượng siêu nhiên. Việt Nam vốn là nơi quần cư của nhiều tộc người, lại có sự pha tạp của nhiều dòng máu nên nhu cầu tâm linh cũng vô cùng phong phú, đa dạng.

Lịch sử Việt Nam là lịch sử dựng nước gắn liền với quá trình giữ nước, ý thức chống giặc ngoại xâm đã trở thành ý thức thường trực trong mỗi người dân và của dân tộc, những người có công lớn trong việc giúp dân, cứu nước được cả cộng đồng tôn sùng và đời đời thờ phụng. Trong tâm thức của người Việt luôn tiềm ẩn, chứa đựng đạo lý “uống nước, nhớ nguồn”. Điều đó thể hiện rất rõ trong đời sống, sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo của họ.

2.2.1. Việt Nam là quốc gia có đời sống tôn giáo đa dạng, phong phú

Tính đến tháng 8/2019, nhà nước ta đã công nhận và cấp đăng ký hoạt động cho 43 tổ chức tôn giáo thuộc 16 tôn giáo với khoảng 26 triệu tín đồ; gần 56.000 chức sắc, 145.721 chức việc, 29.396 cơ sở thờ tự tôn giáo; khoảng 45.000 cơ sở tín ngưỡng, trong đó có hơn 3000 di tích gắn với cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, một số di tích được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Các hoạt động ở tôn giáo Việt

Nam diễn ra sôi nổi. Hàng năm có khoảng 8.500 lễ hội tôn giáo hoặc tín ngưỡng bản địa cấp quốc gia hoặc do địa phương tổ chức.

Như vậy, nếu ai đó nói rằng: Ở Việt Nam "tự do tôn giáo chỉ có trên giấy tờ" và "không có tính thực tiễn" là không có cơ sở. Đó là cái nhìn phiến diện, thiếu khách quan, thiếu thiện chí đối với vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam. Trong nhiều nỗ lực của mình, Nhà nước Việt Nam đã bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng trong chính sách tự do tôn giáo - với ba nguyên tắc cơ bản: bình đẳng về tín ngưỡng; bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ (nghĩa vụ tôn giáo, nghĩa vụ công dân); bình đẳng về luật pháp. Việc bảo đảm tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam được đặt hài hòa trong tương quan hài hòa với những yếu tố lịch sử - văn hóa của dân tộc, kết hợp với việc giữ vững an ninh quốc gia, chủ quyền dân tộc.

2.2.2. Các tôn giáo ở Việt Nam ngày càng gắn bó, đồng hành cùng dân tộc

Ở mỗi hoàn cảnh lịch sử các tôn giáo lại có những đóng góp khác nhau cho dân tộc. Dù đức tin, sự thờ phụng của đồng bào theo các tôn giáo khác nhau nhưng cùng có điểm tương đồng ở tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa. Yếu tố dân tộc đã "định vị" trong mỗi người Việt Nam trước khi tin theo một tín ngưỡng, tôn giáo nào đó. Ngày nay các tôn giáo tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, cùng chính quyền và Mặt trận Tổ quốc các cấp xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội; đặc biệt là cùng chung tay với nhà nước cứu trợ thiên tai, chăm lo giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, giúp đỡ tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, dạy nghề, văn hóa,... những điều đó được thể hiện trên một số lĩnh vực cụ thể như sau:

Một là: Tôn giáo tham gia góp phần phát triển kinh tế xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Kể từ khi được công nhận, các tổ chức tôn giáo đã hòa mình cùng với dân tộc và có nhiều đóng góp trong lịch sử cũng như trong hiện tại vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay các tổ chức tôn giáo luôn khẳng định rõ tinh thần yêu nước, vận động tín đồ chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước, không nghe theo luận điệu kích động chia rẽ khối đoàn kết dân tộc, hoạt động tôn giáo ổn định góp phần

đảm bảo xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư phục vụ yêu cầu hội nhập phát triển đất nước. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động tôn giáo, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đã tranh thủ vận động các tôn giáo trên thế giới ủng hộ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ chủ quyền Quốc gia.

Trong các phong trào thi đua yêu nước, đồng bào các tôn giáo luôn hưởng ứng nhiệt tình, tích cực đóng góp sức người, sức của và đã xuất hiện những tấm gương chức sắc, chức việc, tín đồ tiêu biểu có những sáng kiến hay thúc đẩy sản xuất kinh doanh, làm giàu; nhiều tín đồ tôn giáo là nhà khoa học, doanh nhân tiên phong trên mặt trận kinh tế, góp phần tạo ra của cải vật chất cho xã hội và công ăn việc làm cho hàng triệu lao động.

Hai là: Tôn giáo tham gia xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở

Các tôn giáo ở Việt Nam thông qua đường hướng hoạt động, qua giáo lý và giáo luật, luôn huấn giáo tín đồ mở rộng tình yêu thương, sống vị tha, bác ái, bao dung làm cho giá trị văn hóa, đạo đức, nhân văn đã kết tinh ở các tôn giáo qua hàng ngàn năm lịch sử được lan tỏa trong đời sống xã hội, góp phần loại bỏ một số hủ tục, tập quán lạc hậu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo.

Trong cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, các tổ chức tôn giáo đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động tín đồ tích cực hưởng ứng và đạt nhiều danh hiệu “Cơ sở tôn giáo văn hóa”, “Chùa tinh tiến” gia đình văn hóa, sống “Tốt đời – Đẹp đạo”, chấp hành pháp luật và làm tròn nghĩa vụ công dân; giữ gìn vệ sinh môi trường sống, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tôn giáo hoạt động trái pháp luật, mê tín dị đoan. Các tổ chức tôn giáo ở nhiều tỉnh, thành phố đã có nhiều mô hình hay và cách làm sáng tạo như: phong trào thi đua xây dựng “Xứ họ đạo tiên tiến”; “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”; “Đẹp xóm làng, đẹp xứ họ, đẹp nhà cửa, đẹp ruộng đồng”, “Tết của người nghèo”, “Gia đình Công giáo gương mẫu thực thi tân phúc âm hóa gia đình” v.v...

Ba là: Tôn giáo góp phần đảm bảo an sinh xã hội qua các hoạt động từ thiện xã hội, tham gia chủ trương xã hội hóa, y tế, giáo dục

– Về y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Hoạt động xã hội hóa về y tế, giáo dục và từ thiện nhân đạo được các tổ chức tôn giáo triển khai theo hai hình thức chủ yếu là hoạt động thường xuyên và hoạt động không thường xuyên.

Những hoạt động thường xuyên: Theo thống kê hiện nay trên địa bàn cả nước có trên 500 cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh từ thiện do các tổ chức tôn giáo thành lập dưới nhiều hình thức như: Tuệ Tĩnh Đường, trạm xá, phòng khám đa khoa, phòng chẩn trị đông y, phòng thuốc nam, tủ thuốc... (Công giáo có khoảng gần 150 trạm xá; Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam có 210 hội quán và cũng là phòng thuốc nam phước thiện; Phật giáo có khoảng trên 130 phòng khám đông y, 10 phòng khám Tây y; Cao Đài 93 cơ sở...). Mỗi năm các cơ sở y tế, phòng khám chữa bệnh của các tôn giáo đã khám và bốc thuốc cho hàng vạn lượt bệnh nhân, trong đó ưu tiên khám, chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí cho những người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt là bệnh nhân nghèo ở vùng sâu, vùng biên giới, với tổng kinh phí hàng trăm tỷ đồng, đã góp phần cùng với chính quyền các cấp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được tốt hơn.

Những hoạt động không thường xuyên: Hàng năm các tổ chức tôn giáo còn phối hợp với Hội Chữ thập đỏ, Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo, Y học cổ truyền, và đoàn thể các cấp trong việc hỗ trợ các chuyến xe chuyên bệnh, bữa ăn miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, cấp thuốc miễn phí, xây dựng nhà Đại Đoàn kết như giáo hội Phật giáo Hòa Hảo, Tịnh độ Cư sĩ Phật hội Việt Nam; đăng ký tham gia hiến giác mạc, theo đó hằng năm có hàng trăm tín đồ chức sắc đăng ký hiến tặng. Kết quả này đã được Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Bộ Y tế, Ngân hàng Máu Việt Nam đánh giá cao. Tại các bệnh viện như Bệnh viện Mắt Hà Nội, Bệnh viện Việt Nam- Cu Ba, Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Từ Dũ – Chợ Rẫy, Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng, các tuyến bệnh viện ở Trung ương và địa phương... hàng ngày những nồi cháo tình thương, những bữa cơm miễn phí do các chức sắc, tín đồ các tôn giáo đảm nhiệm vẫn được duy trì đều đặn, nhằm chia sẻ, động viên, giúp đỡ bệnh nhân nghèo yên tâm điều trị.

– Về giáo dục: Các cơ sở giáo dục do tổ chức tôn giáo thành lập chủ yếu tham gia giáo dục mầm non và dạy nghề. Tính đến nay, cả nước có khoảng 300 trường mầm non, 2.000 lớp học tình thương; 12 cơ sở dạy nghề thuộc các tổ chức tôn giáo bao gồm: 2 trung cấp nghề và 10 trung tâm dạy nghề, tuyển sinh, đào tạo hệ trung cấp và dạy nghề ngắn hạn. Hàng năm, các cơ sở dạy nghề tuyển sinh đào tạo nghề và hướng nghiệp cho hàng nghìn người là con em các gia đình nghèo, người dân tộc thiểu số. Sau khi tốt nghiệp ra trường đa số các học viên đều có việc làm ổn định, mức thu nhập khá, người lao động học từ các cơ sở dạy nghề của tôn giáo được chủ sử dụng lao động đánh giá cao về kỹ năng lao động, trách nhiệm và kỷ luật lao động tốt... Ngoài ra nhiều tổ chức tôn giáo có quỹ học bổng để hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó; vận động học sinh đến trường nên tình trạng bỏ học ở nhiều nơi đã chấm dứt. Điển hình như: Đạo Cao Đài, đạo Công giáo; Phật giáo... Việc học hành của con, em các tín đồ, giáo dân được các tổ chức tôn giáo, chức sắc quan tâm do đó tỷ lệ học sinh tiên tiến, học sinh giỏi ở các ngày càng tăng.

Với việc đưa cơ sở giáo dục đào tạo mầm non và dạy nghề vào hệ thống giáo dục của giáo hội đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho xã hội khẳng định xu hướng đồng hành cùng dân tộc của các tôn giáo ở Việt Nam.

– Về công tác bảo trợ xã hội: Ngoài hai lĩnh vực hoạt động là y tế và giáo dục, các tôn giáo còn triển khai các hoạt động xóa đói giảm nghèo như xây dựng quỹ tình thương, nhà tình thương, làm đường... Hiện nay, cả nước hiện có gần 800 cơ sở bảo trợ xã hội của các tổ chức Phật giáo, Công giáo, Cao đài... đang nuôi dưỡng trên 12.000 trẻ em mồ côi, trẻ tàn tật, người già cô đơn, bệnh nhân tâm thần, HIV/AIDS, tiếp nhận nhiều nhóm đối tượng có hoàn cảnh khó khăn góp phần chia sẻ với Nhà nước trong việc chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội. Nhiều cơ sở tôn giáo là địa chỉ từ thiện xã hội giúp đỡ những mảnh đời khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống và tổ chức các lớp học tình thương bậc tiểu học, hỗ trợ sách, vở, xe đạp, học bổng cho học sinh; thành lập các tủ thuốc nhân dân, tặng xe lăn cho người khuyết tật, phối hợp với các y, bác sỹ tổ chức các đoàn khám, phát thuốc, chữa bệnh miễn phí; tặng nhà, tặng bể nước, tặng bảo hiểm y tế, chăn, áo ấm...

Kinh phí chi cho hoạt động của các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, cơ sở bảo trợ xã hội và các hoạt động từ thiện xã hội của tôn giáo hàng ngàn tỷ đồng. Qua tổng hợp, chỉ tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2019, các tổ chức tôn giáo đã đóng góp cho xã hội hơn 1.000 tỷ đồng. Nguồn kinh phí này đều được xã hội hóa từ đóng góp của chức sắc tín đồ, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất...

Nhà báo Pavel Herman của báo điện tử "Parlamentnilisty.cz" Czech đã từng nói rằng: “Các tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam dù khác nhau về nguồn gốc, phương châm hành đạo nhưng không xung đột mà lại có sự dung hợp, đan xen và hòa đồng với nhau, phản ánh đời sống tâm linh phong phú, đa dạng, sự khoan dung, độ lượng, nhân ái của người Việt Nam và tinh thần đoàn kết toàn dân tộc”.

2.2.3. Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam ngày càng được củng cố, phát triển

Các tổ chức tôn giáo tích cực tham gia vào đời sống chính trị xã hội, nhiều vị chức sắc, chức việc tôn giáo có uy tín, có đạo hạnh được quần chúng nhân dân bầu chọn vào cơ quan quyền lực nhà nước, các đoàn thể chính trị xã hội ở Trung ương và địa phương; hiện có 06 vị là Đại biểu Quốc hội khóa XIV và hàng nghìn vị trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021 (Công giáo khoảng hơn 200 vị; Phật giáo khoảng 4.000 vị); là thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (Phật giáo 17 vị tham gia Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc; khoảng 6.500 vị tham gia Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh, huyện xã). Chức sắc các tôn giáo đã tích cực tham gia các Hội, đoàn thể khác như Hội người cao tuổi Việt Nam; Hội người bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi Việt Nam, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam... Điều này khẳng định đóng góp to lớn của các tổ chức tôn giáo đối với dân tộc, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam, “nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”; đồng thời nêu cao vai trò trách nhiệm của các tôn giáo luôn gắn bó đồng hành cùng các tầng lớp nhân dân và là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với chức sắc, tín đồ các tôn giáo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cấp ủy, chính quyền các cấp, những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng của tổ chức và cá nhân tôn giáo được đáp ứng và tạo điều kiện ngày càng tốt hơn, tạo sự đồng thuận trong chức sắc

tôn giáo và đồng bào có đạo, yên tâm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức tôn giáo ngày càng gắn bó với chính quyền.

Ban Tôn giáo Chính phủ đã chủ động nắm chắc diễn biến tình hình và triển khai đồng bộ các biện pháp công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; nhiều vấn đề phức tạp về tín ngưỡng, tôn giáo đã được giải quyết căn cơ, bài bản, giữ được sự ổn định hoạt động tôn giáo trong cả nước; các yếu tố tích cực trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, các nguồn lực tôn giáo được phát huy, tạo môi trường chính trị-xã hội ổn định. Các hoạt động vi phạm pháp luật, khiếu kiện, khiếu nại liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, các hoạt động chống đối cực đoan trong tôn giáo giảm mạnh cả về số vụ và tính chất, quy mô.

2.2.4. Các tôn giáo ở Việt Nam có mối liên hệ quốc tế rộng rãi

Các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam đều có mối quan hệ với các tôn giáo nước ngoài. Nhiều năm qua bằng các hoạt động giao lưu với các tổ chức tôn giáo đồng đạo trên thế giới như trao đổi đoàn ra nước ngoài học tập, dự hội nghị, hội thảo, tham gia các diễn đàn tôn giáo thế giới và khu vực; đăng cai, phối hợp tổ chức các Hội nghị, diễn đàn tôn giáo trong khuôn khổ Liên Hợp quốc, ASEAN, quốc tế... đã góp phần tăng cường vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và thúc đẩy ngoại giao nhân dân. Tại các diễn đàn song phương, đa phương các tổ chức tôn giáo Việt Nam đã thể hiện rõ tinh thần yêu chuộng hòa bình và lòng tự hào dân tộc, tích cực ủng hộ và đóng góp sáng kiến vào các tuyên bố chung, góp phần xây dựng thế giới hòa bình, giảm xung đột, bạo lực và chiến tranh vì lý do tôn giáo, sắc tộc.

Trong quá trình đổi mới, hội nhập của đất nước, hoạt động quốc tế của các tôn giáo diễn ra sôi động ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Hoạt động quốc tế của các tôn giáo, gia tăng về số lượng, phong phú về đối tác, đa dạng về nội dung, hình thức góp phần giới thiệu hình ảnh, đất nước con người Việt Nam ra thế giới; đặc biệt là hình ảnh của một quốc gia yêu chuộng hòa bình, quốc gia đa tín ngưỡng, tôn giáo, qua đó tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè thế giới với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước

Nổi bật như các hoạt động: Giáo hội Phật giáo tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Vesak Liên Hợp quốc năm 2019 tại chùa Tam Chúc, tỉnh Hà Nam (tháng

5/2019) với sự tham dự của trên 3000 đại biểu chính thức (trong đó có 570 đoàn quốc tế với 1.650 đại biểu đến từ 112 quốc gia và vùng lãnh thổ); giáo hội Công giáo tổ chức Tổng hội Dòng Đa minh thế giới tại Đồng Nai (tháng 7/2019), với đại biểu của hơn 80 Quốc gia và vùng lãnh thổ tham; Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức hội nghị Giám mục Á châu; Giáo hội Tin lành đã tổ chức thành công lễ kỷ niệm 500 năm cải chánh đạo Tin lành (tháng 12/2017). Ngoài ra, các sự kiện tôn giáo lớn thu hút sự quan tâm, tham dự của chức sắc, tín đồ tôn giáo ở trong và ngoài nước như: Hội yến diêu trì cung của Cao Đài tổ chức hàng năm; Đại hội La Vang của Công giáo;...Những hoạt động nêu trên đã góp phần giới thiệu về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của Việt Nam đến với bạn thế giới khẳng định chính sách nhất quán của Nhà nước Việt Nam tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; quy tụ kiều bào có tín ngưỡng, tôn giáo trong nước và ngoài nước đoàn kết để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đấu tranh phản bác thế lực, luận điệu xấu tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương chính sách tôn giáo của Việt Nam.

CHƯƠNG III: NHẬN THỨC CỦA BẢN THÂN VỀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP. LIÊN HỆ BẢN THÂN

3.1. Nhận thức của bản thân về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

3.1.1. Những ưu điểm về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam

- Chính sách tôn giáo của ta ngày càng được cụ thể hoá, đáp ứng ngày càng tốt hơn nguyện vọng của chức sắc và tín đồ. Đảng và Nhà nước đã có những ghi nhận về đóng góp của đồng bào tôn giáo vào sự phát triển và ổn định của đất nước. Chính vì thế chính sách tôn giáo ngày càng được nâng lên và cụ thể. Đó vừa là sự cảm kích của Nhà nước đối với đồng bào các tôn giáo, vừa thông qua đó để quản lí các hoạt động chung nhằm hướng tới việc bảo đảm ổn định xây dựng đất nước. Mặt khác đó là sự tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của người dân. Hơn nữa đó cũng là động lực để các tôn giáo hoàn thiện hơn nữa nhu cầu tâm linh của người dân và tổ chức của mình.

- Chính sách phát triển kinh tế phù hợp đã tác động đến chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước. Nhờ đó đã làm cho đời sống vật chất và tinh thần của chức sắc, tín đồ được nâng lên.

- Cũng thông qua các chính sách tôn giáo được cụ thể hóa qua pháp luật qua chúng ta đã ngăn chặn, phá vỡ được những âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo vì mục đích kinh tế, chính trị...

- Chúng ta đã củng cố đoàn kết những người có tín ngưỡng, tôn giáo với nhau. Chức sắc tín đồ ngày càng tin tưởng vào chính sách của Đảng, vào công cuộc đổi mới ở nước ta.

3.1.2. Những hạn chế về chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam

Bên cạnh những mặt ưu điểm đó, chúng ta cũng thấy rõ một số hạn chế như:

- Chính vì tôn giáo là quyền tự do tín ngưỡng của người dân và được Đảng và nhà nước có những chính sách đặc biệt quan tâm vì thế các thế lực thù địch đang ra sức lợi dụng tôn giáo để đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hoà bình” chống Việt Nam

với phương châm lấy chống phá về chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, kinh tế là mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, tôn giáo, dân tộc làm ngòi nổ, kết hợp với bạo loạn lật đổ, uy hiếp, răn đe, gây sức ép về quân sự.

Chẳng hạn như vụ kích động, bạo loạn ở Tây Nguyên âm mưu thành lập “nhà nước Đề Ga”.

Với địa bàn Tây Nguyên, các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, xem đây là những “ngòi nổ” để kích động tư tưởng ly khai, tự trị trong âm mưu thành lập một “Nhà nước Đề Ga độc lập” ở Tây Nguyên. Từ năm 2000 đến nay, bọn phản động FULRO và các thế lực thù địch gia tăng các hoạt động chống phá, tăng cường tuyên truyền xuyên tạc chủ trương, chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đoàn kết Kinh- Thượng, đoàn kết lương - giáo, kích động đồng bào các dân tộc biểu tình gây ra các sự kiện tháng 2 năm 2001 và tháng 4 năm 2004 trên địa bàn một số tỉnh Tây Nguyên. Chúng đã triệt để lợi dụng sự chênh lệch về kinh tế, xã hội; sự khác biệt về văn hoá, ngôn ngữ, phong tục tập quán, tín ngưỡng tôn giáo giữa các dân tộc; những vấn đề do lịch sử để lại để tuyên truyền chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, kích động tư tưởng ly khai, tự trị.

- Chính sách tôn giáo của ta vẫn còn chung chung, chậm được cụ thể hoá. Ngoài ra, một số đội ngũ cán bộ Đảng viên còn hạn chế trong việc nhận thức, đánh giá thấp tầm quan trọng của công tác tôn giáo. Việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở nơi này hay nơi khác còn nhiều bất cập, không bình đẳng cũng tác động tiêu cực đến việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Và xấu hơn nữa nếu xử lý không khéo có thể gây ra những cuộc bạo loạn...

- Một bộ phận không nhỏ chức sắc, tín đồ còn nghi ngờ, dao động hoang mang trước sự xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Tuy chính sách tôn giáo ngày được quan tâm tuy nhiên vẫn còn một bộ phận chức sắc, tín đồ còn khó khăn về đời sống.

- Chưa có chính sách cụ thể để làm hạn chế và xóa bỏ triệt để hiện tượng “buôn thần, bán thánh” vì hiện tượng này có dấu hiệu bùng phát làm tiêu tốn tiền bạc, thời

gian, sức khỏe của nhân dân... Hiện nay đã xuất hiện một số chức sắc, tín đồ các tôn giáo có biểu hiện suy thoái đạo đức, lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền mê tín-dị đoan, kiếm tiền bất chính.

- Nhiều vụ việc nổi cộm liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo còn xảy ra, chúng ta vẫn bị động hoặc xử lý thiếu tinh tế làm mất lòng tin của chức sắc, tín đồ, là kẻ hở cho kẻ xấu lợi dụng.

3.2. Giải pháp để giải quyết các vấn đề về tôn giáo

Để giải quyết các vấn đề tôn giáo và vô hiệu hoá sự lợi dụng vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay, cần tập trung vào những giải pháp cơ bản, cụ thể sau :

Một là, ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước; về âm mưu, thủ đoạn lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân. Đây là giải pháp đầu tiên, rất quan trọng.

Nội dung tuyên truyền giáo dục phải mang tính toàn diện, tổng hợp. Hiện nay cần tập trung vào phổ biến sâu rộng các chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng tôn giáo, chính sách tôn giáo cho đồng bào các tôn giáo. Phổ biến pháp luật và giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của nhà nước, khơi dậy lòng tự tôn tự hào dân tộc, truyền thống đoàn kết giữa các dân tộc, tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, để công tác vận động quần chúng có kết quả, đòi hỏi cán bộ làm công tác vận động phải nắm vững đường lối, chính sách của Đảng; được trang bị đầy đủ kiến thức về tôn giáo; có kỹ năng, gọi đúng chức sắc và biết tôn trọng họ, gần gũi họ nhưng phải giữ vị thế của mình; phải tuyệt đối tôn trọng những sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Đồng thời cần kiên trì thuyết phục, tránh những hành vi thô bạo và không được gọi lại những gam màu tối, đặc biệt không được tranh luận (đấu tranh) những lĩnh vực nhạy cảm... thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất lẫn tinh thần cho họ.

Ba là, tăng cường xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị- xã hội. Đây là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao

nội lực, tạo nên sức đề kháng trước mọi âm mưu thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù. Cần tuân thủ những vấn đề có tính nguyên tắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân phải dựa trên nền tảng khối liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mở rộng, đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vai trò của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Kiên quyết đấu tranh loại trừ nguy cơ phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Bốn là, thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau giữa các tôn giáo. Chống kì thị chia rẽ tôn giáo, chống tư tưởng tôn giáo lớn, tôn giáo hẹp hòi, tôn giáo cực đoan, tự ti mặc tôn giáo.

Năm là, chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần của đồng bào các tôn giáo. Khi đời sống vật chất, tinh thần được nâng cao, đồng bào sẽ đoàn kết, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, thực hiện tốt quyền lợi, nghĩa vụ công dân sẽ góp phần làm ổn định và xây dựng đất nước.

Sáu là, tích cực xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng tôn giáo. Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ cả cán bộ lãnh đạo quản lý và cán bộ chuyên môn kỹ thuật, giáo viên là người có tôn giáo. Bởi đây là đội ngũ cán bộ sở tại có rất nhiều lợi thế trong thực hiện chính sách tôn giáo. Đổi mới công tác quản lý đồng bào các tôn giáo theo phương châm: chân thành, tích cực, thân trọng, kiên trì, vững chắc; sử dụng nhiều phương pháp phù hợp với đặc thù từng tôn giáo.

Bảy là, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch; kịp thời giải quyết tốt các điểm nóng. Cần thường xuyên vạch trần bộ mặt phản động của kẻ thù để nhân dân nhận rõ và không bị lừa bịp. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này.

3.3. Liên hệ bản thân.

Bản thân tôi là một người công dân Việt Nam – một đất nước đa tôn giáo, đa dân tộc và tôi thấy tự hào về sự đa dạng, phong phú bản sắc của quê hương. Tôi là người công dân không theo bất kì tôn giáo nào, tuy nhiên tôi luôn có sự tôn trọng

đặc biệt với tất cả các đồng bào tôn giáo, các tổ chức thuộc tôn giáo vì đó là đức tin của họ, là quyền tự do tôn giáo sinh hoạt của mỗi người dân đã được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hơn hết dù theo tôn giáo nào, dù đức tin của họ là ai thì chung quy lại bất kì một tôn giáo nào vẫn hướng con người đến “chân – thiện – mỹ”. Tôn giáo khiến con người ta tốt đẹp hơn, là điểm tựa tinh thần, là động lực để con người có niềm tin vào cuộc sống để xây dựng vật chất, đóng góp cho quê hương đất nước vậy tại sao vẫn có những người có thái độ kì thị, những thành phần báng nhạo tôn giáo, và dĩ nhiên bản thân là một con người biết và hiểu bản chất của tôn giáo tôi hoàn toàn không đồng tình và lên án những hành động đó.

Dù không theo bất kì tôn giáo nào nhưng tôi vẫn có niềm tin vào Phật giáo bởi vì nhà Phật làm cho tôi hiểu được giá trị nhân sinh quan từ – bi – hỷ – xả, một câu nói tâm đắc mà Phật dạy khiến tôi rất thấm thía đó là; “Nếu không biết nhẫn thì trong tâm hồn luôn có một ngọn lửa, chờ gió nhẹ thổi tới là bùng cháy”. Là một người nóng tính tôi đã rất cảm kích và kính phục vì lời dạy đó đã giúp tôi rất nhiều trong việc tự điều tiết cảm xúc của chính mình và tôi nghĩ chữ “Nhẫn” đó sẽ có ích với tôi trong suốt cả cuộc đời. Tôi nhìn nhận Phật giáo dưới góc độ khoa học, là một triết học mang lợi ích nhân sinh vì thế tôi có lòng thành kính và tín ngưỡng đối với Phật giáo. Ngoài Phật giáo thì tôi, gia đình tôi còn tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, và tôi nghĩ rằng không chỉ gia đình tôi mà rất nhiều gia đình khác cũng có tín ngưỡng này. Vì đó là một nét đẹp của người Việt xưa và nay. Thờ cúng tổ tiên chính là toàn bộ các hình thức lễ nghi, cúng bái nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn tổ tiên, ông bà, cha mẹ đã sinh thành và gây dựng nên cuộc sống cho con cháu - những người thuộc thế hệ đầu tiên của một dòng họ, với ông bà, cha mẹ đã qua đời.

Trên quan điểm độc lập của một công dân không theo bất cứ tôn giáo nào một lần nữa tôi muốn khẳng định lại sự tôn trọng tất cả các tôn giáo, các tín đồ Việt Nam nói riêng hay rộng hơn nữa là trên toàn thế giới. Và một lần nữa tôi cũng nhấn mạnh lại sự lên án của mình đối với những thành phần kì thị, phá hoại nét đẹp tôn giáo, hay lợi dụng tôn giáo để trục lợi và tôi hoàn toàn không cổ xúy việc “mê tín dị đoan” của một số người dân thiếu hiểu biết về tôn giáo.

KẾT LUẬN

Vấn đề tôn giáo nước ta cũng như trên thế giới đang là một vấn đề nóng bỏng nhất hiện nay. Vì thế bài tiểu luận đưa ra những lí luận đúng đắn của chủ nghĩa Mác- Lênin về vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và nêu lên thực trạng tôn giáo ở Việt Nam, từ đó đưa ra những chính sách của Đảng và Nhà nước ta về tôn giáo để giải quyết các vấn đề nội tại, định hướng xây dựng ổn định, phát triển đất nước.

Xuất phát từ bản chất văn hóa của dân tộc, có thể thấy rằng tôn giáo có tầm quan trọng và sự ảnh hưởng đến không chỉ nhân dân mà cả sự ổn định, phát triển đất nước. Cũng chính vì lẽ đó mà Đảng và nhà nước ta luôn có những quan tâm về tôn giáo, đồng bào tôn giáo thông qua các chính sách. Từ chính sách đại đoàn kết toàn dân, nhà nước ta đã có những chính sách đúng đắn về tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Giờ đây, trong hoàn cảnh mới của yêu cầu phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chúng ta sẽ tổng kết tình hình và đề ra nhiều chủ trương, giải pháp mới để củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, làm thất bại hoàn toàn mọi âm mưu đen tối của các thế lực phản động. Và để làm được điều đó trước hết trong mỗi chúng ta cần phải có hiểu biết về tôn giáo, nhận thức vấn đề một cách khách quan để không hiểu sai lệch, không dẫn đến các vấn đề về kì thị, lợi dụng tôn giáo nhằm chia rẽ dân tộc.

Tôn giáo là một màu của bản sắc quê hương vì thế cần phải đoàn kết trong mọi tôn giáo cũng như tôn trọng lẫn nhau trong tôn giáo và mỗi tôn giáo chúng ta cần phải phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực để tôn giáo ngày càng đi lên một bước ngoặt lớn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng việt:

1. Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Ngân hàng, khoa Lý luận Chính trị
2. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, bộ giáo dục và đào tạo

Tài liệu trực tuyến:

3. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong Chủ nghĩa xã hội: <https://www.123doc.net/document/206900-quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-giai-quyet-van-de-ton-giao-trong-chu-nghia-xa-hoi.htm>
4. Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá Cách mạng Việt Nam:
<https://sites.google.com/site/giaoducquocphong0/bai-12-mot-so-noi-dung-co-ban-ve-dan-toc-ton-giao-va-dau-tranh-phong-chong-dich-loi-dung-van-dhe-dan-toc-va-ton-giao-chong-pha-cach-mang-viet-nam>
5. Vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo tinh thần của Đại hội XI PGS,TS. Nguyễn Trọng Tuấn - Học viện Kỹ thuật quân sự:
<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/van-de-ton-giao-tin-nguong-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-theo-tinh-than-cua-dai-hoi-xipgs-ts-nguyen-830>
6. Vấn đề dân tộc và tôn giáo trên địa bàn Tây Nguyên, Tạp chí lý luận của Ủy ban dân tộc:
<http://web.cema.gov.vn/modules.php?name=Content&op=details&mid=117454680>
7. Những đóng góp nổi bật của các tổ chức tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Giáo hội phật giáo Việt Nam Tỉnh Bình Định, Phật giáo Bình Định:
<http://www.phatgiaobinhdingh.vn/ong-vu-chien-thang-nhung-dong-gop-noi-bat-cua-cac-to-chuc-ton-giao-trong-su-nghiep-xay-dung-va-bao-ve-to-quo>
8. Tổng cục thống kê: <https://www.gso.gov.vn/dan-so/>